





**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: 466 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày 05 tháng 02 năm 2026

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện tiếp nhận, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 208/QĐ-UBND ngày 12/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực thuế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 66/TTr-SNNMT ngày 27/01/2026.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 02 quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố tại Quyết định số 208/QĐ-UBND ngày 12/01/2026, chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

**Điều 2.** Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

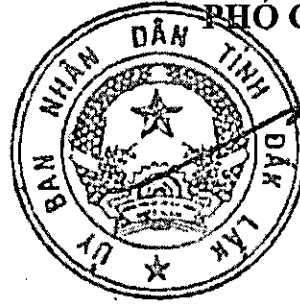
Nội dung các quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính tại số thứ tự 2 mục I phần A và số thứ tự 2 mục I phần B Phụ lục I kèm theo Quyết định số

01830/QĐ-UBND ngày 30/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *nh*

**Nơi nhận:** *nh*

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Cục Kiểm soát TTHC- Bộ Tư pháp (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh (đ/c Văn);
- Các PCVP UBND tỉnh (đ/c Khánh, đ/c Hùng);
- Viễn thông Đắk Lắk;
- Các Phòng, TT: NNMT, CN&CTTĐT;
- Lưu: VT, PVHCC (H-02b).



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thiên Văn**

**PHỤ LỤC**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**LĨNH VỰC THUẾ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ**  
**NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026  
của Chủ tịch UBND tỉnh)

**I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

**Thủ tục khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải (Mã số TTHC: 1.013040)**

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC) tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã	Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) tài liệu và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ điện tử đến Chi cục Bảo vệ Môi trường để xử lý hồ sơ	Công chức được phân công tiếp nhận hồ sơ	0,5
	Bước 2	Chuyển thông tin về hồ sơ tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đến công chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh (nếu hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)		
	* Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường trong thời hạn <b>không quá 01 ngày làm việc</b> kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)			
	<b>Thời gian tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã</b> (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			(1) 0,5
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận tờ khai, chuyển cho phòng chuyên môn	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	0,5
	Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ, phân cho công chức xử lý	Lãnh đạo phòng	0,5

			chuyên môn	
	Bước 3	Xem xét, thẩm định tờ khai, Dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo phòng	Công chức được giao xử lý	27
	Bước 4	Xem xét, trình lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5
	Bước 5	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC; chuyển Văn thư	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	0,5
	Bước 6	Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã (nơi tiếp nhận hồ sơ)	Văn thư	0,5
	<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường</b> (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			<b>(2)</b> <b>29,5</b>
<b>Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (nơi tiếp nhận hồ sơ)</b>	Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)		Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b> (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)				<b>(1) + (2)</b> <b>= 30</b>

## II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

Thủ tục khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải (Mã số TTHC: 1.013040)

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC) tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã	Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) tài liệu và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ điện tử đến phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý	Công chức được phân công tiếp nhận hồ sơ	0,5
	Bước 2	Chuyển thông tin về hồ sơ tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đến công chức của UBND cấp xã (nếu hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC tỉnh)		
	* Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến UBND cấp xã trong thời hạn <b>không quá 01 ngày làm việc</b> kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC tỉnh)			
<b>Thời gian tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã</b> (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)				(1) 0,5
UBND cấp xã	Bước 1	Tiếp nhận Tờ khai và chuyển cho công chức xử lý	Lãnh đạo phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	0,5
	Bước 2	Xem xét, thẩm định Tờ khai, Dự thảo kết quả giải quyết trình lãnh đạo phòng	Công chức được giao xử lý	27
	Bước 3	Xem xét, thông qua kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo UBND cấp xã	Lãnh đạo phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	01

	Bước 4	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo UBND cấp xã	0,5
	Bước 5	Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ và chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Văn thư	0,5
	<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC tại UBND cấp xã</b> <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i>			<b>(2)</b> 29,5
<b>Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (nơi tiếp nhận hồ sơ)</b>		Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)	Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính
	<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b> <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i>			<b>(1) +</b> <b>(2) =</b> <b>30</b>